

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/HS-ST

Ngày: 28-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chung
2. Ông Nguyễn Đắc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã nghi sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn P - Sinh ngày 16/8/1990, tại xã Y, huyện, tỉnh N; Nơi thường trú: Xóm 2, xã Y, huyện Y, tỉnh N; Nơi tạm trú: Thôn Trường Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Lê Huy Y - Sinh năm 1960 và con bà: Nguyễn Thị X - Sinh năm 1963; Có vợ: Mai Thị D - sinh năm 1986 (Đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 11/9/2019, bị TAND huyện Tĩnh Gia (Nay là TAND thị xã Nghi Sơn) xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 77/2019/HSST ngày 11/9/2019, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2021 đến ngày 06/8/2021, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T - Sinh ngày 13/01/1970, tại xã H, huyện Đ, tỉnh Q; Nơi thường trú: Thôn Triều K; phường H, thị xã Đ, tỉnh Q; Nơi tạm trú: Thôn T, xã

T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà: Vũ Thị T - Sinh năm 1928; Có vợ: Trần Thị K - Sinh năm 1970; Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2021 đến ngày 06/8/2021, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Trọng H1 - Sinh ngày 22/8/1978, tại xã Thiệu Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ dân phố 3, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Con ông: Hoàng Trọng H1 - Sinh năm 1948 và bà: Lê Thị T - Sinh năm 1950; Có vợ: Phan Thị N - Sinh năm: 1982; Có 2 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2021 đến ngày 06/8/2021, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Dương Văn H2 - Sinh ngày 01/11/1965, tại xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Nơi thường trú: Thôn Y, xã T, huyện H, tỉnh N; Nơi tạm trú: Thôn T, xã Trường L, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Dương Văn Đ (Đã chết) và con bà: Dương Thị D (Đã chết); Có vợ: Đặng Thị T - Sinh năm 1963; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2021 đến ngày 06/8/2021, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn G - Sinh ngày 04/8/1984, tại xã Yên T, huyện , tỉnh Nam Định; Nơi thường trú: Thôn V, xã Yên T, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nơi tạm trú: Thôn Trường S, xã Trường L, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn T - Sinh năm 1952 và con bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1953; Có vợ: Hoàng Thị T - Sinh năm 1989; Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2021 đến ngày 06/8/2021, sau đó được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Anh Lê Tuấn Q – Sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Vũ T, huyện K, tỉnh Thái Bình

2. Anh Bùi Xuân N – Sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 2, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 30/7/2021, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H1, Lê Văn P và Dương Văn H2 (đều là công nhân Công ty Cổ phần Trường Sơn có địa chỉ tại thôn Trường S, xã, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) trong lúc ăn cơm với nhau tại bếp ăn của công ty, T rủ số người còn lại đánh bài ăn tiền, cả bọn đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H1 và H2 lần lượt đi sang phòng T, tại đây T lấy ra một bộ bài Tú lơ khơ đã được loại bỏ các cây bài từ 10 đến K, chỉ còn lại 36 cây bài từ A (Át) đến 9 có sẵn trong phòng ngồi xuống chiếu nhựa trải dưới nền nhà rồi cùng với H1 và H2 đánh bạc dưới hình thức đánh “Ba cây cầm chương” ăn tiền. Cả ba thống nhất tiền đặt cửa mỗi ván 50.000 đồng; trong ván chơi người cầm chương chia cho mỗi người 3 cây bài để cộng điểm, phân định thắng thua với người cầm chương, trường hợp trong ván chơi có người được tổng điểm 3 cây bài là 10 hoặc 20 thì sẽ được gấp đôi tiền cược và sẽ là người cầm chương ván tiếp theo. Ngoài ra, cả bọn còn thống nhất mức ăn thua trong các trường hợp “Sấp” hoặc “Đồng chất”. Khi T, H1 và H2 đang đánh bạc thì G vào tham gia đánh bạc cùng, sau đó G còn gọi thêm P đến tham gia đánh bạc.

Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng đang sát phạt nhau trên chiếu bạc, thì bị tổ công tác Công an thị xã Nghi Sơn phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi đánh bạc; thu giữ tại chiếu bạc 11.600.000 đồng tiền polymer Việt Nam (gồm 06 tờ mệnh giá 500.000 đồng; 38 tờ mệnh giá 200.000 đồng; 06 tờ mệnh giá 100.000 đồng; 08 tờ mệnh giá 50.000 đồng); 36 cây bài Tú lơ khơ từ A (Át) đến 9 đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Nguyễn Văn T 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn G 4.500.000 đồng; Hoàng Trọng H1 2.800.000 đồng và Dương Văn H2 1.300.000 đồng; riêng Lê Văn P vào tham gia đánh bạc, không mang theo tiền.

Tại Bản kết luận giám định số 2486/PC09 ngày 05/8/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: 06 tờ tiền polymer Việt Nam, mệnh giá 500.000 đồng; 38 tờ tiền polymer Việt Nam, mệnh giá 200.000 đồng; 06 tờ tiền polymer Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng và 08 tờ tiền polymer Việt Nam, mệnh giá 50.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra các bị can Nguyễn Văn T, Hoàng Trọng H1, Dương Văn H2, Nguyễn Văn G và Lê Văn P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép của bản thân và đồng phạm; lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án:

Số tiền 11.600.000 đồng; 36 cây bài Tú lơ khơ, gồm các cây bài từ A (Át) đến 9 đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang nêu trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 75/CT-VKSNS ngày 11/10/2021 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Giáp, T, H1, Phú và H2 tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với bị cáo P.

Mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo P là tù 06 tháng đến 09 tháng tù (được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ). Thời hạn tù còn tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 BLHS năm 2015 đối với 4 bị cáo G, T, H1 và H2.

Mức hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo cụ thể:

+ Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn G mỗi bị cáo từ 25 triệu đến 30 triệu đồng.

+ Hoàng Trọng H1 và Dương Văn H2 mỗi bị cáo từ 20 triệu đến 35 triệu đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.600.000 đồng là tiền đánh bạc của các bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài Tú lơ khơ, gồm các cây bài từ A (Át) đến 9 đã qua sử dụng và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết thúc phần xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo G, T, H1, P và H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Có căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng. Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận các bị cáo các bị cáo G, T, H1, P và H2 về tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Thời gian vừa qua trên địa bàn thị xã Nghi Sơn tệ nạn “Đánh bạc” có chiều hướng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp. Có thể nói “Đánh bạc” đã gây nhiều tác hại nghiêm trọng cho đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống và các chuẩn mực xã hội. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn “Đánh bạc” là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Một số người vì động cơ tư lợi đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và kinh tế của các gia đình. Vì vậy cần phải xử lý nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau. Do đó khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cần phải xem xét vai trò, nhân thân cũng như số tiền mà các bị cáo tham gia đánh bạc để quyết định hình phạt nhằm đảm bảo và phù hợp với pháp luật cụ thể như sau:

- Bị cáo T tuy số tiền tham gia đánh bạc không nhiều nhất nhưng bị cáo lại là người rủ các bị cáo khác đánh bạc, còn bị cáo G là người có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất. Nên 2 bị cáo có vai trò ngang nhau và chịu mức hình phạt cao hơn.

- Đối với bị cáo H1 và bị cáo H2 đánh bạc với số tiền gần bằng nhau nhưng ít hơn so với G và T nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt bằng nhau và thấp hơn so với G và T.

- Đối với bị cáo P tuy khi tham gia đánh bạc không có tiền, nhưng tại thời điểm bị bắt bị cáo đang thắng bạc và hiện tại bị cáo đang có 01 tiền án, do đó nghĩ cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

** Đối với bị cáo Lê Văn P:*

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, tính đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã chấp hành xong bản án, nhưng chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ để lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo tốt sớm trở về với cộng đồng làm người công dân tốt có ích cho xã hội. Đó là, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

** Đối với các bị cáo G, T, H1 và H2:* đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, với nhân thân các bị cáo như trên, hơn nữa các bị cáo lại có lai lịch rõ ràng, có nơi trú ổn định; đều là người dân lao động nhận thức pháp luật hạn chế, ham chơi, nhất thời phạm tội. Căn cứ vào pháp luật hình sự xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền với các bị cáo là phù hợp với Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, mở đường cho các bị cáo hướng tới tương lai để tu dưỡng, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.600.000 đồng là tiền đánh bạc của các bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài Tú lơ khơ, gồm các cây bài từ A (Át) đến 9 đã qua sử dụng và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại

phiên tòa cho thấy hiện tại do tình hình phức tạp của dịch bệnh Covid-19 nên các bị cáo đều không có việc làm ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] **Án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn P.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 BLHS năm 2015 đối với 4 bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H1 và Dương Văn H2.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H1, Lê Văn P và Dương Văn H2 đều phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

+ Lê Văn P 06 (sáu) tháng tù, được trừ 06 ngày đã bị tạm giữ. Thời hạn tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) tháng 24 (hai mươi tư) ngày tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn G mỗi bị cáo 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

+ Hoàng Trọng H1 và Dương Văn H2 mỗi bị cáo 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.600.000đ (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền đánh bạc của các bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài Tú lơ khơ, gồm các cây bài từ A (Át) đến 9 đã qua sử dụng và 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng mà các đối tượng sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc.

(Theo phiếu nhập kho số NK2022/05 ngày 12/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G, Hoàng Trọng H1 , Dương Văn H2 và Lê Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố các bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Chung

Nguyễn Đắc Hưng

Lê Thị Hạnh